|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2018 /NĐ-CP | *Hà Nội, ngày tháng năm 2018* |

|  |
| --- |
| Dự thảo  |

**NGHỊ ĐỊNH**

**Quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

 *Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh,** **đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

 Nghị định này quy định chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế, bao gồm: Đối tượng áp dụng; đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng; mức tiền thưởng; thủ tục, hồ sơ khen thưởng và nguồn kinh phí khen thưởng.

1. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh, sinh viên đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia, gồm: Thi chọn học sinh giỏi quốc gia các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi tay nghề quốc gia.

 b) Học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng (hoặc giải nhất, nhì, ba); hoặc đoạt giải khuyến khích, giải tư, chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc, bằng danh dự (sau đây gọi chung là giải khuyến khích) trong các kỳ thi quốc tế, gồm: Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, thi tay nghề Đông Nam Á, Châu Á, thế giới.

c) Các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng khen thưởng**

1. Học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic môn học quốc tế, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật quốc tế, thi tay nghề thế giới.

2. Học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích trong các kỳ thi Olympic môn học, thi tay nghề Châu Á.

3. Học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng, Huy chương Bạc, Huy chương Đồng và giải Khuyến khích trong các kỳ thi tay nghề Đông Nam Á.

4. Học sinh, sinh viên đoạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi quốc gia.

**Điều 3. Tiêu chuẩn khen thưởng**

1. Huân chương Lao động hạng nhất để tặng cho học sinh, sinh viên đạt một trong các thành tích đặc biệt xuất sắc sau:

a) Đoạt Huy chương Vàng thế giới lần thứ 2 liên tục trong các kỳ thi Olympic môn học, thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật;

b) Đoạt Huy chương Vàng châu Á và Huy chương Vàng thế giới đối với kỳ thi tay nghề.

2. Huân chương Lao động hạng nhì để tặng cho học sinh, sinh viên đoạt Huy chương Vàng thế giới.

3. Huân chương Lao động hạng ba để tặng cho học sinh, sinh viên đoạt Huy chương vàng Châu Á hoặc Huy chương Bạc thế giới.

4. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ để tặng cho học sinh, sinh viên đạt một trong các thành tích sau:

a) Đoạt Huy chương Vàng Đông Nam Á;

b) Đoạt Huy chương Bạc châu Á;

c) Đoạt Huy chương Đồng thế giới.

 5. Bằng khen của Bộ trưởng để tặng cho học sinh, sinh viên đạt một trong các thành tích sau:

a) Đoạt giải khuyến khích thế giới;

b) Đoạt Huy chương Đồng hoặc giải khuyến khích Châu Á;

c) Đoạt Huy chương Bạc hoặc Đồng hoặc khuyến khích Đông Nam Á;

d) Giải nhất hoặc giải nhì hoặc giải ba quốc gia.

 6. Trong một năm, học sinh, sinh viên đạt nhiều thành tích quy định tại Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì được tặng hình thức khen thưởng cấp nhà nước cao nhất.

**Điều 4**. **Mức tiền thưởng**

1. Học sinh, sinh viên đoạt thành tích quy định tại Khoản 1 Điều 3 được thưởng theo mức sau:

a) Huy chương Vàng: 70,000,000 đ (bảy mươi triệu đồng);

b) Huy chương Bạc: 46,000,000 đ (bốn mươi sáu triệu đồng);

c) Huy chương Đồng: 31,000,000 đ (ba mươi mốt triệu đồng);

d) Khuyến khích: 17,000,000 đ (mười bảy triệu đồng).

1. Học sinh, sinh viên đoạt thành tích quy định tại Khoản 2 Điều 3 được thưởng theo mức sau:

a) Huy chương Vàng: 46,000,000 đ (bốn mươi sáu triệu đồng);

b) Huy chương Bạc: 31,000,000 đ (ba mươi mốt triệu đồng);

c) Huy chương Đồng: 17,000,000 đ (mười bảy triệu đồng);

d) Khuyến khích: 10,000,000 đ (mười triệu đồng).

1. Học sinh, sinh viên đoạt thành tích quy định tại Khoản 3 Điều 3 được thưởng theo mức sau:

a) Huy chương Vàng: 31,000,000 đ (ba mươi mốt triệu đồng);

b) Huy chương Bạc: 17,000,000 đ (mười bảy triệu đồng);

c) Huy chương Đồng: 10,000,000 đ (mười triệu đồng);

d) Khuyến khích: 7,000,000 đ (bảy triệu đồng).

1. Học sinh, sinh viên đoạt thành tích quy định tại Khoản 4 Điều 3 được thưởng theo mức sau:

a) Giải Nhất: 6,000,000 đ (sáu triệu đồng);

b) Giải Nhì: 3,500,000 đ (ba triệu, năm trăm ngàn đồng);

c) Giải Ba: 2,000,000 đ (hai triệu đồng).

5. Các đội, nhóm học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quy định tại Điều 3 Nghị định này thì mỗi học sinh, sinh viên được hưởng mức thưởng theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này.

6. Học sinh, sinh viên đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế được hưởng mức tiền thưởng tương ứng quy định tại các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều này và không đượchưởng mức tiền thưởng quy định tại Điều 70, Điều 73 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 5. Thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng**

Thủ tục, hồ sơ xét khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 55 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

**Điều 6. Nguồn kinh phí khen thưởng**

1. Ngân sách nhà nước đảm bảo mức khen thưởng quy định tại Điều 5, Nghị định này từ kinh phí thi đua, khen thưởng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

2. Ngoài kinh phí quy định tại Khoản 1 Điều này, khuyến khích các địa phương, tổ chức, cá nhân sử dụng các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để khen thưởng cho học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế.

**Điều 7**. **Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2019. Bãi bỏ Quyết định số 158/2002/QĐ-TTg ngày 15 tháng 11 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ khen thưởng đối với học sinh, sinh viên đoạt giải trong các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi, Olympic quốc gia, quốc tế, kỹ năng nghề quốc gia, kỹ năng nghề thế giới.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm quy định việc tổ chức các kỳ thi học sinh, sinh viên giỏi quốc gia, quyết định cử học sinh, sinh viên tham gia các kỳ thi quốc tế theo quy định.

**Điều 8**. **Trách nhiệm thi hành**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:****-*Ban Bí thư Trung ương Đảng;- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;- Văn phòng Tổng Bí thư;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;- Văn phòng Quốc hội;- Tòa án nhân dân tối cao;- Kiểm toán Nhà nước;- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;- Ngân hàng Chính sách xã hội;- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, công báo;- Lưu: Văn thư, TCCV. | **TM.CHÍNH PHỦTHỦ TƯỚNG****Nguyễn Xuân Phúc** |